

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hàng A Vàng

Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng – Thẩm tra viên Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử trực tuyến công khai tại hai điểm cầu, điểm cầu trung tâm Phòng xét xử hình sự Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 15/6/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh năm: 1992, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT: Bản L, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn Ng (đã chết) và con bà Lò Thị Tr (sinh năm 1964); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023 tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15/02/2023, Lò Văn P đang đi bộ từ tổ 19, phường P, thành phố C đến khu vực Bến xe khách tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 26, phường Đ, thành phố C để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến cổng bến xe khách tỉnh Lai Châu, P gặp một người đàn ông P không rõ nhân thân, P trao đổi về việc mua bán ma túy với người này. Qua trao đổi, P mua được của người đàn ông đó 01 gói ma túy đá, được gói bên ngoài bằng 02 lớp nilon màu trắng với giá 300.000 đồng. P cầm gói ma túy đá trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục đi bộ trên đường 58m về hướng xã San Thàng, thành phố Lai Châu để tìm mua Heroine. Khi đi đến gần khách sạn H, thuộc tổ 6, phường Đ thì gặp 01 người đàn ông lạ mặt và tiếp tục trao đổi mua bán Heroine với người này, qua trao đổi P mua được của người đàn ông này

02 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Hai gói Heroine này đều được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng và được gói chung trong mảnh nilon màu xanh). Mua được Heroine P lấy một ít ra rồi sử dụng hết cùng người đàn ông đó, số Heroine còn lại P gói lại như cũ. Sau đó, P cất giấu toàn bộ số Heroine và số ma túy đã mua được vào bên trong khẩu trang đeo trên miệng rồi đi bộ về. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đang đi trên đường 30/4 thuộc tổ 28, phường Đ thì bị tổ công tác Công an thành phố Lai Châu yêu cầu dừng lại để kiểm tra nên P đã nuốt 02 gói ma túy vào dạ dày. Cơ quan điều tra đã phải đưa P đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu để nội soi, bác sỹ đã gắp ra 02 gói ma túy bên trong dạ dày của P ra, có đặc điểm như P mô tả. P khai nhận mục đích mua gói ma túy để sử dụng cho bản thân.

Theo Kết luận giám định số 13/KLGD ngày 16/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an thành phố Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn P có tổng khối lượng là 0,27 gam (gói 1: 0,13 gam, gói 2: 0,14 gam), số tinh thể màu hồng có khối lượng là 0,36 gam. Theo Kết luận giám định số 191/KL- KTHS ngày 18/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin; 01 mẫu tinh thể màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa Lò Văn P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Lò Văn P, nguồn gốc 0,27 gam Heroine và 0,36 gam Methamphetamine P mua của hai người đàn ông lạ mặt tại cổng bến xe khách tỉnh Lai Châu và gần khách sạn H, đều thuộc tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Do P không rõ lai lịch, của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ đối với đối những đối tượng này.

Bản cáo trạng số 28/CT - VKSTP ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lò Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 15/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình nội soi dạ dày đối với Lò Văn P.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn P không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Lò Văn P đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2023 tại Tổ 28, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Lò Văn P đang tàng trữ trái phép 0,27 gam heroine và 0,36 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Lai Châu yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, khối lượng hai chất ma túy của Lò Văn P tàng trữ cùng thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên tổng khối lượng chất ma túy P phải chịu trách nhiệm hình sự là: 0,27 gam + 0,36 gam – 0,63 gam, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Lò Văn P cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo P có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,27 gam heroine và 0,36 gam Methamphetamine đã gửi đi giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét; còn 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình nội soi dạ dày đối với Lò Văn P là vật không có giá trị xét cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình nội soi dạ dày đối với Lò Văn P.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 31/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh